

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2018/HS-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vượng
2. Bà Hg Thị Hải Yến

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Anh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 177/2018/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Minh H, sinh năm 1976; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn M, xã T, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Minh H, sinh năm 1949 và bà Trần Thị B (đã chết); gia đình có 06 anh em, bị cáo là thứ nhất; bị cáo có vợ là chị Trần Thị P, sinh năm 1978 và có 03 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Tại quyết định số 113/QĐ XPVPHC ngày 09/11/2017, Công an phường Đ, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản”; nhân thân: Tại bản án số 142/2018/HS-ST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt Ngô Minh H 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Thân Ngọc H, sinh năm 1982; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thân Văn H, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là thứ hai; bị cáo có vợ là Đỗ Thị T, sinh năm 1986 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại quyết định xử phạt hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 11/9/2015, Công an xã N, huyện V, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (Có mặt tại phiên tòa)

* *Bị hại:* Công ty TNHH xây dựng và thương mại K

Địa chỉ: Số nhà 08, đường N, phường H, thành phố B, tỉnh B.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Ngô Sỹ T, chức vụ: Quản lý công trường xây dựng trụ sở Công an tỉnh B (Có mặt tại phiên tòa)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn N, xã T2, thành phố B, tỉnh B.

- Ông Trần Văn C, sinh năm 1959 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện B, tỉnh H.

- Anh Ngô Văn C, sinh năm 1980 (Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Khu 10, xã T, huyện M, thành phố H.

* *Người chứng kiến:*

- Ông Dương Văn S, sinh năm 1977 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn Văn S, xã T2, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 20/8/2018, Ngô Minh H sinh năm 1976, trú tại thôn M, xã T, thành phố B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 88S1-1470 đi sang khu vực xã T2, thành phố B với mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực bờ đê thuộc thôn N, xã T2, thành phố B thì H gặp Thân Ngọc H, sinh năm 1982, trú tại thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh B là bạn quen

biết ngoài xã hội từ trước. H rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. H để lại chiếc xe đạp ở bờ đê rồi ngồi sau xe H điều khiển đi trộm cắp tài sản. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực công trường xây dựng trụ sở Công an tỉnh B thuộc địa bàn thôn Văn Sơn, xã T2, thành phố B, H và H nhìn thấy bên trong công trường tập kết nhiều vật liệu xây dựng, cả hai đỗ xe lại. Sau khi quan sát xung quanh, H và H đi bộ đến sát tường bao của công trường xây dựng rồi trèo vào bên trong đi bộ khoảng 50m thì đến khu vực để các thanh cốt pha bằng sắt của Công ty TNHH xây dựng và thương mại K là đơn vị thầu xây dựng công trình. H và H dùng tay bê được tổng cộng 08 tấm cốt pha đến khu vực tường bao rồi đẩy qua khe tường ra ngoài. Sau đó H trèo ra ngoài còn H ở lại tiếp tục trộm cắp cốt pha. H mang 08 tấm cốt pha vừa lấy mang ra xe mô tô dùng dây vải co giãn có sẵn ở xe mô tô buộc lại. Sau đó, H đi xe mô tô đến nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979, trú tại thôn N, xã T2, thành phố B là người chuyên thu mua phế liệu. Khi gặp chị H, H nói muốn bán cốt pha, chị H có hỏi thì H nói đây là cốt pha của gia đình. Chị H đồng ý mua số cốt pha và trả cho H 735.000 đồng. Sau khi nhận tiền, H điều khiển xe mô tô của mình đi đến khu vực bờ đê Chi Ly, phường Trần Phú, thành phố B mua ma túy để sử dụng. Tại đây, H gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết, H đưa cho người đó số tiền 300.000 đồng, người đó đưa cho H 01 gói ma túy gói bằng giấy bạc mặt ngoài màu vàng. H cất gói ma túy mua được vào trong vỏ bao thuốc lá VINATABA để vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi điều khiển xe quay trở lại khu vực phía sau công trường xây dựng trụ sở Công an tỉnh B.

Trong khi H đi bán cốt pha thì H tiếp tục trộm cắp được 09 tấm cốt pha vận chuyển ra ngoài khu vực tường bao của công trình xây dựng. Đến khi quay lại gặp H thì H tiếp tục chở 09 tấm cốt pha mang đi tiêu thụ. Khi đi đến khu vực đường 293 thuộc địa phận thôn Văn Sơn, xã T2, thành phố B thì bị tổ công tác Công an thành phố B kiểm soát, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

- 01 gói giấy bạc, mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong chứa chất cục bột nghi là ma túy Heroin, thu giữ bên trong vỏ bao thuốc lá VINATABA trong túi quần bên phải mà H đang mặc;

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng;

- 09 tấm cốp pha bằng sắt đã qua sử dụng như sau: 04 tấm cốp pha đều có kích thước (150x35)cm, 03 tấm cốp pha đều có kích thước (120x35)cm, 02 tấm cốp pha đều có kích thước (120x30)cm;

- Số tiền 560.000 đồng;

- 01 xe mô tô có số khung 063356, số máy là 063356, đã qua sử dụng.

Tổ công tác đã niêm phong gói giấy bạc nghi là chứa ma túy heroin và kiểm tra khối lượng 09 tấm cốp pha đã thu giữ là 129,5 kg.

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 21/8/2018, Công an thành phố B đã phát hiện kiểm soát đối với Thân Ngọc H về hành vi trộm cắp tài sản, thu giữ 08 tấm cốp pha bằng sắt có đặc điểm như sau: 02 tấm cốp pha đều có kích thước (120x30)cm, 03 tấm cốp pha đều có kích thước (150x35)cm, 01 tấm cốp pha kích thước (120x35)cm, 01 tấm cốp pha kích thước (120x35)cm, 01 tấm cốp pha kích thước (150x25)cm. Kiểm tra khối lượng 08 tấm cốp pha là 110 kg. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Thân Ngọc H số tiền 3.300.000 đồng.

Ngày 21/8/2018, ông Ngô Sỹ Thắm, đại diện hợp pháp của Công ty TNHH xây dựng và thương mại K có đơn trình báo Công an thành phố B. Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường vụ án trộm cắp tài sản.

Cùng ngày 21/8/2018, Cơ quan điều tra kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Thị H, thu giữ 08 tấm cốp pha bằng sắt mà H đem bán cho chị H, bao gồm:

- 03 tấm cốp pha đều có kích thước (120x35)cm;

- 03 tấm cốp pha đều có kích thước (120x30)cm;

- 02 tấm cốp pha đều có kích thước (150x30)cm;

Kiểm tra khối lượng 08 tấm cốp pha là 105kg.

Ngày 21/8/2018, Cơ quan điều tra thực nghiệm điều tra vụ án, kết quả Thân Ngọc H đã thực hiện lại hành vi trộm cắp như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại kết luận giám định số 1133/KL-PC54 ngày 24/8/2018, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh B kết luận: Trong 01 phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,264 gam.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐĐG ngày 29/8/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 05 tấm sắt cốp pha kích thước (120x30) cm; 08 tấm sắt cốp pha có kích thước (120x35) cm, 4 tấm sắt cốp pha có kích thước (150x30); 7 tấm sắt cốp pha có kích thước

(150×35)cm; 01 tấm sắt cốp pha có kích thước (120×5) cm. Vậy 25 tấm sắt cốp pha có tổng khối lượng là 344,5 kg đã qua sử dụng, có giá trị là $344,5 \times 7000 \text{ đ/kg} = 2.411.500 \text{ đồng}$.

Ngày 30/8/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Thẩm 25 tấm sắt cốp pha trên, đến nay ông Thẩm không yêu cầu bồi thường dân sự.

Ngày 27/9/2018, Cơ quan điều tra đã bắt tạm giam đối với Thân Ngọc H.

Đối với chị H là người mua 08 tấm cốp pha sắt do H đem bán nhưng quá trình điều tra chị H khai không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, đối với việc bồi thường dân sự chị H không yêu cầu gì.

Đối với người đàn ông mà H khai đã bán ma túy cho H ở khu vực bờ đê Chi lý, phường Trần Phú, thành phố B, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Minh H khai mua chiếc xe mô tô đeo biển kiểm soát 88S1-1470 của một người đàn ông không quen biết cách đó vài tháng. Cơ quan điều tra đã tra cứu xác minh, kết quả biển số xe không trùng khớp với số khung, số máy trong dữ liệu đăng ký. Cơ quan điều tra đã tách chiếc biển số xe ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Minh H và Thân Ngọc H đã khai nhận hành vi như nêu trên.

Cáo trạng số 192/CT-VKS ngày 01/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Ngô Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Thân Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Ngô Minh H, Thân Ngọc H đều khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo H khai: Bị cáo có bố đẻ - ông Ngô Minh Hùng là bệnh binh; trong tổng số 560.000 đồng bị thu giữ khi bắt quả tang có 435.000 đồng là tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có, 125.000 đồng là tiền bị cáo lao động mà có. Đối với số tiền 125.000 đồng, không liên quan đến việc phạm tội nhưng bị cáo không có ý kiến gì. Chiếc điện thoại Nokia màu đen bị thu giữ là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo xin được nhận lại. Bị cáo H khai: số tiền 3.300.000 đồng bị thu giữ là tiền do bị cáo lao động mà có, không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo xin được nhận lại.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông Ngô Sỹ Thẩm trình bày: Ông là quản lý công trường xây dựng trụ sở Công an tỉnh B tại thôn Văn Sơn, xã T2, thành phố B, tỉnh B. Khoảng 03 giờ sáng ngày 21/8/2018 khi ông đang ngủ tại lán công trường, ông nghe thấy có tiếng động lạ bên ngoài, ông ra kiểm tra thì phát hiện có kẻ gian đột nhập vào công trường. Sau khi kiểm tra ông phát hiện công trường đã bị kẻ gian lấy mất 25 tấm thép pha bằng sắt. Ông đã làm đơn trình báo cơ quan công an. Ngày 30/8/2018, cơ quan công an đã trả lại ông 25 tấm thép pha này. Nay ông không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Văn C trình bày: Cách đây khoảng hơn chục năm, anh có mua và đăng ký chính chủ 01 chiếc xe Dream của Trung Quốc, anh không nhớ màu sơn, xe mang biển kiểm soát 88S1-1470. Đến khoảng năm 2009 anh đã bán chiếc xe này cho một người khác nhưng do thời gian lâu nên anh không nhớ đã bán cho ai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Chị làm nghề thu mua phế liệu tại nhà. Khoảng hơn 01 giờ sáng ngày 21/8/2018 khi chị đang ngủ trong nhà thì nghe thấy có tiếng người gọi cửa. Chị ra mở cửa thì thấy anh Ngô Minh H đi xe máy chở sắt vụn đến và gạ chị mua. Chị có hỏi anh H về nguồn gốc sắt vụn này thì được anh H cho biết là của anh H. Chị đếm được tất cả là 08 tấm sắt và cân lên được 105 kg. Chị đồng ý mua số sắt vụn trên với giá 7.000 đồng/kg. Chị đưa cho anh H số tiền 735.000 đồng và anh H đi về. Khoảng 04 giờ cùng ngày thì lực lượng công an đến nhà chị kiểm tra hành chính và thông báo số sắt vụn chị mua của anh H là tang vật trong một vụ án. Chị đã tự nguyện giao nộp lại 08 tấm sắt nêu trên. Đối với số tiền chị đã bỏ ra để mua số sắt trên, chị không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Khoảng năm 2011, ông có mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM ELEGAN màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 90A1-064.53. Khoảng năm 2013 ông đã bán chiếc xe máy trên cho một người lạ ông không nhớ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu.

Người chứng kiến là ông Dương Văn Sơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Khoảng 01 giờ 46 phút ngày 21/8/2018, ông có chứng kiến việc lực lượng công an bắt quả tang nam thanh niên tên là Ngô Minh H có hành vi tàng trữ trái phép ma túy. Ông thấy công an thu giữ một vỏ

bao thuốc lá Vinataba đút ở túi quần bên phải của H đang mặc 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong có chất cục bột màu trắng. H khai là ma túy vừa mua với giá 300.000 đồng. Sau đó lực lượng công an đã tiến hành niêm phong và lập biên bản niêm phong vật chứng là ma túy. Ngoài ra lực lượng công an còn phát hiện trên yên xe máy biển kiểm soát 88S1-1470 có 09 tấm cướp pha.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Ngô Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố bị cáo Thân Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2, Về hình phạt:

* Đối với bị cáo Ngô Minh H:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Minh H từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Minh H từ 14 tháng đến 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung đối với bị cáo 5.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo Ngô Minh H phải chịu hình phạt C của cả hai tội từ 23 tháng tù đến 28 tháng tù.

- Căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù của Bản án số 142/2016/HS-ST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, buộc bị cáo Ngô Minh H phải chịu hình phạt C cho cả hai bản án từ 30 tháng tù đến 35 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/8/2018.

* Đối với bị cáo Thân Ngọc H: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58. Xử phạt bị cáo Thân Ngọc H từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/9/2018.

3, Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô có số khung 063356, số máy là 063356, đã qua sử dụng và số tiền 560.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong đựng chất ma túy được H lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc là VINATABA và 01 dây vải co giãn màu nâu dài 5,3 m.

- Trả lại cho bị cáo H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; trả cho bị cáo H 3.300.000 đồng nhưng đều tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

4, Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các biên bản phạm tội quả tang và biên bản kiểm soát, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 20/8/2018, tại Công trình xây dựng trụ sở Công an tỉnh B trên đường 293 thuộc địa bàn thôn Văn Sơn, xã T2, thành phố B, Ngô Minh H và Thân Ngọc H đã cùng nhau có hành vi trộm cắp của Công ty TNHH xây dựng và thương mại K 25 tấm thép bằng sắt đã qua sử dụng có tổng khối lượng 344,5 kg có giá trị là 2.411.500 đồng. Trong quá trình trộm cắp tài sản, H sử dụng 300.000 đồng trong số tiền 735.000 đồng bán 08 tấm thép mà có đi mua 0,264 gam heroine để sử dụng cá nhân. Khi H quay lại tiếp tục trộm cắp tài sản đem đi tiêu thụ thì bị Công an thành phố B bắt quả tang. Hành vi của bị cáo H đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi “Trộm cắp tài sản” của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản bị cáo để lén lút chiếm đoạt tài sản của công dân, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự an ninh tại địa phương, bị dư luận và quần chúng nhân dân lên án. Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo mua ma túy với mục đích sử dụng đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội nguy hiểm cho bản thân các bị cáo và xã hội. Do vậy cần phải xử nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự tương xứng với tính chất mà mức độ nguy hiểm của hành vi mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa C đối với loại tội này.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo H là người khởi xướng và rủ bị cáo H đi trộm cắp tài sản, bị cáo trực tiếp đem tài sản trộm cắp đi tiêu thụ, tiền bán tài sản trộm cắp bị cáo trực tiếp giữ và chi tiêu nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo H khi được bị cáo H rủ đi trộm cắp tài sản, bị cáo đã đồng ý và trực tiếp tham gia vào việc trộm cắp tài sản nên bị cáo giữ vai trò thứ hai. Xét hai bị cáo cùng tham gia việc phạm tội nhưng không có sự phân công, bàn bạc rõ ràng nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn.

[5] Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy:

- Bị cáo H là người có nhân thân xấu: bị cáo bị Công an phường Đa Mai, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 113/QĐ XPVPHC ngày 09/11/2017 và bị xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 142/2018/HS-ST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- Bị cáo H có nhân thân xấu: bị cáo bị Công an xã N, huyện V, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản” theo Quyết định xử phạt hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 11/9/2015.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Ngô Minh H có bố đẻ là bệnh binh nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Thân Ngọc H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo H, phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo nhằm tăng tính răn đe và phòng ngừa C.

[9] Về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội: Trong vụ án này, bị cáo Thân Ngọc H bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do vậy cần áp dụng quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chịu hình phạt C của cả hai tội.

[10] Về tổng hợp hình phạt: Tại Bản án số 142/2016/HS-ST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B đã xử phạt bị cáo H 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nên cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 07 tháng tù của bản án trên và với hình phạt của bản án này để buộc bị cáo chấp hành hình phạt C của cả hai bản án. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này.

[11] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Trong vụ án không ai có yêu cầu gì về trách nhiệm bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô có số khung 063356, số máy là 063356, đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; số tiền 560.000

đồng là tiền bị cáo H bán tài sản trộm cắp và lao động mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 phong bì thư niêm phong đựng chất ma túy được H lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 vỏ bao thuốc lá VINATABA và 01 dây vải co giãn màu nâu dài 5,3 m là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen là tài sản của bị cáo Ngô Minh H và số tiền 3.300.000 đồng là tài sản của bị cáo Thân Ngọc H, không liên quan đến việc phạm tội cần trả cho các bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[13] Các vấn đề khác có liên quan:

- Đối với việc chị H mua 08 tấm cốp pha sắt do bị cáo H đem bán nhưng chị H không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét vấn đề này.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho H ở khu vực bờ đê Chi lý, phường Trần Phú, thành phố B, do H không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người này, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét vấn đề này.

- Đối với chiếc biển kiểm soát 88S1-1470, Cơ quan điều tra đã tra cứu xác minh, kết quả biển số xe không trùng khớp với số khung, số máy của chiếc xe máy thu giữ trong dữ liệu đăng ký. Cơ quan điều tra đã tách chiếc biển số xe ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1, Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Ngô Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố bị cáo Thân Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2, Về hình phạt:

** Đối với bị cáo Ngô Minh H:*

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Minh H **09 (chín)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Minh H **14 (mười bốn)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung đối với bị cáo 5.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo Ngô Minh H phải chịu hình phạt C của cả hai tội là **23 (hai mươi ba)** tháng tù.

- Căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù của Bản án số 142/2016/HS-ST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, buộc bị cáo Ngô Minh H phải chịu hình phạt C cho cả hai bản án là **30 (ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/8/2018.

** Đối với bị cáo Thân Ngọc H:*

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58. Xử phạt bị cáo Thân Ngọc H **08 (tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/9/2018.

3, Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô có số khung 063356, số máy là 063356, đã qua sử dụng và số tiền 560.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong đựng chất ma túy được H lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc là VINATABA và 01 dây vải co giãn màu nâu dài 5,3 m.

- Trả lại bị cáo Ngô Minh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; trả lại bị cáo Thân Ngọc H H số tiền 3.300.000 đồng, nhưng đều tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 165/QĐ-VKS ngày 01/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Biên bản giao nhận tài sản tạm giữ ngày 27/11/2018).

4, Về án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Thân Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B.
- VKSND tỉnh B.
- VKSND TP B.
- Công an TP B.
- Chi cục THADS TPB.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Vân Anh